

Số: **87** /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **31** tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác
bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2025/TT-BTP;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2025/TT-BTP;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2025/TT-BTP, Thông tư số 11/2025/TT-BTP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 201/TTr-STP ngày 15 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành



1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2026.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
3. Quyết định này bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /x

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục ĐK&BTNN – Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Huy (130 bản)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Út



QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 87 /2025/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các Sở, ban, ngành.
- Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Việc phối hợp trong công tác bồi thường nhà nước được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và không ảnh hưởng tới hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời; phân công rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong quá trình phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
- Đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14.

2. Phối hợp trong công tác xác minh thiệt hại, thương lượng, chi trả tiền bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả và công tác khác trong giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước.

3. Phối hợp trong kiểm tra thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp trong thực hiện báo cáo, thống kê, cung cấp thông tin trong công tác bồi thường nhà nước.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ, tổng kết.

3. Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát.

4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Phối hợp trong thực hiện quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho đội ngũ công chức, lãnh đạo phụ trách công tác bồi thường nhà nước.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước theo quy định.

c) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

d) Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo các nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư số 09/2019/TT-BTP quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi

thường nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2025/TT-BTP, Thông tư số 11/2025/TT-BTP.

đ) Hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 4 Thông tư số 09/2019/TT-BTP được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2025/TT-BTP, Thông tư số 11/2025/TT-BTP.

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.

g) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý theo quy định.

h) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường.

i) Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp không ra quyết định hủy khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 Luật số 10/2017/QH14.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm

a) Hàng năm, căn cứ kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương; các cơ quan chủ động xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác bồi thường nhà nước.

b) Cử công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước do Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức.

c) Đề nghị Sở Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác bồi thường nhà nước theo quy định.

d) Thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo, các kiến nghị, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều này.

đ) Chỉ đạo cơ quan trực thuộc, cơ quan cấp dưới thực hiện giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo, các kiến nghị, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Bố trí công chức làm đầu mối tham mưu về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn phường, xã và bố trí kinh phí đảm bảo việc thực hiện.

Điều 7. Phối hợp xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường

1. Cơ quan giải quyết bồi thường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện xác minh thiệt hại và tổ chức thương lượng việc bồi thường thiệt hại theo quy định.

2. Sở Tư pháp, Sở Tài chính có trách nhiệm cử đại diện tham gia vào việc xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm cử đại diện tham gia thương lượng đối với tất cả các vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan giải quyết bồi thường trong việc xác minh thiệt hại; tham gia thương lượng bồi thường theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

Điều 8. Phối hợp chi trả tiền bồi thường

1. Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp với cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí chi trả bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 9. Phối hợp xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại

1. Cơ quan đã chi trả tiền bồi thường có trách nhiệm thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả, thực hiện phương thức làm việc của Hội đồng theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp nắm bắt thông tin vụ việc, cử đại diện tham gia Hội đồng đúng thành phần và trình bày ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng.

Điều 10. Phối hợp gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản sau: Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường; thông báo thụ lý hồ sơ; thông báo không thụ lý hồ sơ; văn bản cử người giải quyết bồi thường; quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường; quyết định hoãn giải quyết bồi thường; quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường; quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường; quyết định hoàn trả.

Điều 11. Phối hợp kiểm tra công tác bồi thường nhà nước

1. Hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bồi thường nhà nước, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành kiểm tra đột xuất theo đúng quy định.

3. Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan đến nội dung kiểm tra có trách nhiệm phối hợp Sở Tư pháp tổ chức thực hiện kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Báo cáo, thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp, cần thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm và gửi Sở Tư pháp tổng hợp theo đúng thời gian quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các Phòng Nghiệp vụ, Công an xã, phường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an ninh, trật tự cho buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai theo đề nghị của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi các bản án có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước và chỉ đạo Tòa án nhân dân khu vực gửi các bản án có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước cho Sở Tư pháp ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

5. Sở Tài chính đảm bảo kinh phí bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật số 10/2017/QH14; cấp phát kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định tại Điều 62, Điều 63 Luật số 10/2017/QH14; đồng thời, lập dự toán kinh phí bồi thường của cơ quan giải quyết bồi thường được bảo đảm kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan bảo hiểm xã hội đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước; tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm

a) Hàng năm, căn cứ theo kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên chủ động triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý của địa phương.

b) Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả theo quy định.

c) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.